

Bản án số: **82/2021/HS-PT**  
Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hùng Nuôi

Ông Nguyễn Thành Hữu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLPT-HS ngày 08-10-2021 đối với bị cáo Lâm Triệu H do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 30-8-2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lâm Triệu H, sinh ngày 29-4-1997, tại L, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công (tài xế); Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lâm H và bà Triệu Thị Thu H; Anh, chị, em ruột: Có 02 người; Vợ: Tăng Thị Kim H và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-02-2021 đến nay. (bị cáo có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Văn H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt);

- *Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị cáo Trần Văn H1 (tên gọi khác: M); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhà tạm giữ Công an thị xã V, Đặng N TH, Huỳnh Quốc M, Trần Dù T, Ông Thị Ánh N (Bà Hôn); Người làm chứng: Lâm Thanh S, Thạch K, Lê Văn TR.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà Sơn Hồng V – Cán bộ hưu trí. (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 21 giờ 35 phút ngày 05-02-2021, tại đoạn đường tỉnh lộ 935 thuộc Khóm F, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, Công an thị xã V phối hợp với Công an Phường Atiển hành bắt quả tang các bị cáo Trần Văn H1 và Lâm Triệu H điều khiển xe ô tô biển số 83A-059.83 đang vận chuyển 3.600 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó hiệu Hero 2.800 bao, hiệu Jet 700 bao và hiệu Scoll 100 bao) để đi tiêu thụ. Vật chứng thu giữ gồm: 3.600 bao thuốc lá điều nhập lậu; 01 xe ô tô biển số 83A-059.83; Thu giữ trên người của bị cáo Trần Văn H1 gồm: Tiền Việt Nam 8.140.000 đồng, 02 điện thoại di động (01 cái nhãn hiệu Nokia màu đen sim số 0783.988.366 và 01 cái nhãn hiệu Iphone màu trắng); Thu giữ trên người của bị cáo Lâm Triệu H gồm: Tiền Việt Nam 930.000 đồng, 02 điện thoại di động (01 cái nhãn Nokia màu đen và 01 cái nhãn hiệu Iphone màu trắng). Toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu nêu trên là do bị cáo Trần Văn H1 liên lạc với người tên Na (qua số điện thoại 0938.480.078) tại xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và thuê bị cáo Lâm Triệu H dùng xe taxi vận chuyển hàng về V tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Đồng thời, bị cáo Trần Văn H1 không xuất trình được hóa đơn, chứng từ hợp pháp để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 30-8-2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm e khoản 2 và khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Lâm Triệu H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Lâm Triệu H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Triệu H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử phạt bị cáo Trần Văn H1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- \* Ngày 13-9-2021, bị cáo Lâm Triệu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung.

- \* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lâm Triệu H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung do bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo đang mang thai 06 tháng, bị cáo xin hưởng án treo để được ở ngoài lo cho vợ.

- Luật sư Phạm Văn H trình bày lời bào chữa: Trong thời gian dịch bệnh, bị cáo tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện phục vụ nơi điều trị F0, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng

dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin miễn hình phạt bổ sung, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Triệu H gửi trực tiếp đến Tòa án nhân dân thị xã V là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 05-02-2021, Trần Văn H1 thuê xe taxi Mai Linh biển số 83A-059.83 do Lâm Triệu H điều khiển với số tiền thuê 3.000.000 đồng để chở H1 đến Thành phố Hồ Chí Minh mua 3.600 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó, thuốc HERO 2.800 bao, JET 700 bao và Scoll 100 bao) rồi về thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để bán cho người khác. Đến khoảng 21 giờ 35 phút ngày, khi đến đoạn đường tỉnh lộ 935 thuộc Khóm F, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thì bị công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang H1, H và thu giữ trong xe do H điều khiển có 3.600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO, JET và Scoll. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lâm Triệu H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, thấy: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc Khmer, có nhân thân tốt được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đối với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, thấy: Bị cáo bị xử phạt 02 năm tù, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nơi cư trú rõ ràng và có nhân thân tốt. Tuy nhiên, tình hình tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn thừa nhận trước đây đã 02 lần H1 cũng thuê xe taxi do H điều khiển chở H1 mua thuốc lá điều nhập lậu từ Thành phố Hồ Chí Minh về thị xã V để H1 bán cho người khác với số lượng ít, nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội mới đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Do đó, việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin không áp dụng hình phạt bổ sung, thấy: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo hoặc xác nhận của chính quyền địa phương về gia đình của bị cáo thuộc hộ nghèo, khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung của bị cáo.

[6] Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc Khmer cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định pháp luật.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lâm Triệu H về việc xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 30-8-2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Triệu H 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Triệu H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lâm Triệu H được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT-Công an thị xã V (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã V (01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- Bị cáo (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Phan Lê Vũ Huy Hoàng**